TRUNG QUỐC _ VÂN NAM

VIỆT NAM _ LAI CHÂU

# BẢN LÀ SIN

BẢN ĐỒ BIÊN GIỚI
QUỐC GIỚI CHƯA XÁC ĐỊNH (VẼ SƠ LƯỢC)

MẶT

SỐ HIỆU 5554 III
LOẠI L7014

CỤC BẢN ĐỒ-BỘ TỔNG THAM MƯU-Q.Đ.N.Đ.V.N
In lần thứ ba năm 1980 theo 1:50000 in năm 1978
Chỉnh lý bổ sung theo 1:100000 U.T.M in năm 1979

Tỷ-lệ 1:50,000

1000 500 0 1000 2000 3000 4000 Mét

KHOẢNG CÁCH ĐỀU ĐƯỜNG BÌNH ĐỘ CƠ BẢN LÀ 20 MÉT

KHỞI BẦU DỤC ..... ê-VE-RÊT
Ô VUÔNG ..... UTM TỪNG 1000 MÉT ; KHU HÌNH THOI 48
(NHỮNG ĐƯỜNG CÓ GHI SỐ BÊN) :

HỆ THỐNG CHIẾU ..... U.T.M.
HỆ THỐNG ĐỘ CAO ..... MẶT BIỂN TRUNG BÌNH TẠI HÀ TIÊN
HỆ TỌA ĐỘ ..... HỆ THỐNG TRẮC CẦU ẤN ĐỘ 1960

## CHÚ-TỪ

Trên bản đồ này một lối XE ĐI đã được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét.

Rừng rậm hay rừng già chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng không thể qua lại được. Rừng thưa chỉ rừng cây bao phủ mặt đất trên 25% lập thành vòm cây kín và phía dưới rừng có thể qua lại được. Thảo mộc phân loại theo không ảnh

CHỈ DẪN ĐỘ CAO

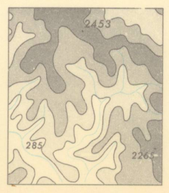


BẢNG RANH GIỚI HÀNH CHÁNH

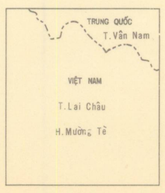


BẢNG CHẮP

| | | |
|---|---|---|
| 5423 II | 5523 III L789 | |
| 5454 II | 5554 III | 5522 I L789 |
| 5453 I | 5553 IV | 5553 I |